



QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO FUNDGO
FUNDGO INNOVATIVE
STARTUP INVESTMENT FUND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc
Independence – Freedom – Happiness

Cần Thơ, ngàytháng năm 2023

HỢP ĐỒNG GÓP VỐN VÀO QUỸ
CONTRIBUTION TO FUNDING CAPITAL CONTRACT

Số: 07/HĐGV/FUNDGO

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 promulgated on November 24, 2015 by National Assembly of Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 06 năm 2017;
Pursuant to the Small and Medium Enterprise Support Law dated June 12, 2017;
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội ban hành;
Pursuant to Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 promulgated on June 17, 2020 by National Assembly;
- Căn cứ Nghị định 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo ngày 11 tháng 3 năm 2018;
Pursuant to Decree 38/2018 / ND-CP dated 11 March 2018 detailing the investment for The Small And Medium-Sized Innovative Start-Up Enterprises
- Căn cứ Nghị định 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ do Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 03 năm 2018;
Pursuant to Decree No. 39/2018 / ND-CP dated March 11, 2018 detailing a number of articles of the law to support small and medium enterprises;
- Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 26 tháng 8 năm 2021;
Pursuant to Decree No. 80/2021/ND-CP dated August 26, 2021 detailing a number of articles of the law to support small and medium enterprises
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo
Pursuant to the Charter of the Innovative Startup Investment Fund Fundgo
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các Bên.
Based on the needs and capabilities of the Parties.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, chúng tôi gồm có:

Today,/...../2023, we are:

BÊN A: BÊN GÓP VỐN :

PARTYA: CAPITAL CONTRIBUTOR:

Nhà đầu tư:

 <https://fundgo.network>

 81 Nguyen Hien, 91B Residential Area, An Khanh, Ninh Kieu, Can Tho

 02923636079



Investors:

Số đăng ký kinh doanh:.....

Business license number:

Địa chỉ:

Address:

Tel:

Tài khoản Ngân hàng:

Bank Account:

Đại diện bởi:

Representative:

Chức vụ:

Position:

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

(Hereinafter referred to as "Party A")

BÊN B: BÊN NHẬN GÓP VỐN :

PARTY B: RECIPIENT OF CAPITAL CONTRIBUTION :

Tên Quỹ : Quỹ Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo FundGo

Fund's Name: Fundgo Innovative Startup Investment Fund

Địa chỉ : Lầu 1, số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Address: Floor 1, No. 81 Nguyen Hien, Residential Area 91B, An Khanh Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City.

Tài khoản Ngân hàng số: ; Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh thành phố Cần Thơ.

Bank account number: ; At Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Can Tho City Branch.

Điện thoại: 02923636079

Tel: 02923636079

Đại diện bởi: Ông Vương Lê Vĩnh Nhân

Representative: MR Vuong Le Vinh Nhan

Chức vụ: Chủ Tịch/Tổng Giám đốc Quỹ

Position: President of the Fund

(Sau đây gọi tắt là "Bên B" hoặc "Quỹ")

(Hereinafter referred to as “Party B” or “Fund”)

BÊN C: BÊN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

PARTY C: FUND MANAGEMENT COMPANY:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY

Company: TRUSTPAY JOINT STOCK COMPANY

Mã số thuế: 1801069372

Business code:

Địa chỉ : Lầu 1, số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ

Address: Floor 1, No. 81 Nguyen Hien, KDC 91B, An Khanh Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City.

Điện thoại: 02923826688

Tel: 02923826688

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Chí Công

Representative: MR. Nguyen Chi Cong

Chức vụ: Giám đốc

Position: Director

(Sau đây gọi tắt là Bên C)

(Hereinafter referred to as “Party C”)

Các bên thống nhất ký kết Hợp đồng góp vốn vào Quỹ Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo FundGo (“Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

The parties agree to sign the Contribution to Funding Capital Contract (“Contract”) with the terms and conditions as follows:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA
ARTICLE 1. DEFINITIONS

1. “Quỹ”: Là “Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo FUNDGO” được thành lập theo Thông báo số: 3343/TB-ĐKKD ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ (viết tắt là “FUNDGO”), thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo chưa phải là công ty đại chúng. Quỹ được hoạt động theo quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và các văn bản pháp luật có liên quan của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, không có tư cách pháp nhân, chịu sự quản lý về mặt hành chính của Sở kế hoạch và đầu tư TP Cần Thơ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan khác (nếu có).

“Fund”: “FUNDGO INNOVATIVE STARTUP INVESTMENT FUND” is established according to Notification no 3343/TB-ĐKKD dated 31/03/2022 by Department

of Planning and Investment of Can Tho City (Referred to FUNDGO), doing business via contribution of capital to establishment of startups or purchase of shares or stakes of startups which are not public companies. The Fund is operated under the Law on Enterprises, Law on Provision for Small and Medium-sized Enterprises, Decree 38/2018/ND-CP providing detailed investment for The Small And Medium-Sized Innovative Start-Up Enterprises and related legal documents of the Socialist Republic of Vietnam, is a non-legal entity and is subjected to administrative management by the Department of Planning and Investment of Can Tho City and other relevant Authorities (if any).

2. “Công ty quản lý Quỹ”: Nghĩa là CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY (Viết tắt: TRUSTPAY JSC). Là một công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801069372 ngày 17 tháng 09 năm 2009, có ngành, nghề quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về đăng ký doanh nghiệp cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ, là Công ty quản lý chính thức của Quỹ.

“Fund Management Company” means TRUSTPAY JOINT STOCK COMPANY (TRUSTPAY JSC), which is a joint-stock company established under the Business Registration Certificate No. 1801069372 dated September 17, 2009 issued by the Department of Planning and Investment of Can Tho City, Having the business lines and professions to manage the Innovative Startup Investment Fund in accordance with the law on business registration, and is the official management company of the Fund.

3. “Chứng chỉ Quỹ” là văn bản dùng để xác nhận quyền sở hữu vốn góp của quỹ/số lượng đơn vị quỹ của mỗi Nhà đầu tư góp vốn, do Đại hội Nhà đầu tư quyết định phát hành.

“Fund Certificate” is a document that confirms the ownership of the fund's contributed capital/number of fund units of each capital-contributing Investor an issued by the General Meeting of Investors

4. “Hợp đồng quản lý Quỹ”: Hợp đồng ký kết giữa Công ty quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với Bên A đăng ký góp vốn vào Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để Bên C thực hiện quản lý Quỹ được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.

“Fund management contract” is the Contract signed by and between the Investment Fund Management Company and Party A who registers to contribute capital to an Innovative Start-up Investment Fund to be managed by Party C and approved by the Fund's General Meeting of Investor

5. “Ngân hàng mở tài khoản Quỹ” Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cần Thơ (viết tắt “BIDV CAN THO”), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-041, cung cấp các dịch vụ, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ.

“Fund Account’s Bank” is the Commercial Joint Stock Bank for Investment and Development of Vietnam - Branch Can Tho City abbreviation “BIDV CAN THO” is operating under the license registration of branch operations: 0100150619-041, provide services and documents related to the Fund's assets.

6. “Đơn vị Quỹ” Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.

“Fund Unit” is the charter capital divided into equal parts. The face value of the Fund unit of the initial issuance is VND 10,000 per unit. Each Fund Unit represents the same profit and capital portion of the Fund.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG GÓP VỐN VÀO QUỸ

ARTICLE 2. CONTENTS OF CONTRIBUTION TO FUNDING CAPITAL CONTRACT

Bên A góp vốn đầu tư vào Bên B thông qua tài khoản quỹ riêng biệt được mở và quản lý bởi Bên C để đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Party A contributes investment capital to Party B through a separate fund account opened and managed by Party C to invest in Innovative Startup Businesses

1. Tài sản góp vốn:

1. Assets contributed as capital:

Chuyển khoản: VNĐ

Bank account transfer: VNĐ

Số tiền này tương đương khoảngUSD – (Theo tỷ giá mua chuyển khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam).

This amount is equivalent to aboutUSD – (According to the buying exchange rate at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam).

2. Đơn vị quỹ: 10.000 đồng/đơn vị

2. Fund Unit: VND 10,000 per unit

3. Mục đích góp:

3. Purpose of contribution:

- Bên A góp vốn cho Bên B để thực hiện hoạt động đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa có tính đổi mới, sáng tạo trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

- *Party A contributes capital to Party B to carry out long-term investment activities in innovative and creative start-ups, small and medium-sized enterprises on the basis of exploiting intellectual property, technology, and business models. new business with the potential for rapid growth.*

- Bên A có thể chọn một lĩnh vực trong danh mục để đầu tư:
Party A may choose one area in the portfolio to invest:

STT/N.o	Lĩnh vực ngành nghề/ Fields	Điều kiện/ Condition
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày/ Short-stay services	
2	Cơ sở lưu trú khác/ Other accommodation facilities	
3	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh/ Retail sale of computers, peripheral equipment, software and telecommunications equipment in specialty stores	
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ). / Restaurants and mobile catering businesses	

	<i>(except bars and dancing pubs)</i>	
5	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ). <i>/ Other catering services</i> <i>(except bars and dancing pubs)</i>	
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ). <i>/ Beverage services</i> <i>(except bars and dancing pubs)</i>	
7	Hoạt động viễn thông có dây/ <i>Wired telecommunication activities</i>	
8	Hoạt động viễn thông không dây/ <i>Wireless telecommunication activities</i>	
9	Hoạt động viễn thông khác/ <i>Other telecommunication activities</i>	
10	Lập trình máy vi tính/ <i>Computer programming</i>	
11	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính/ <i>Computer consulting and computer system administration</i>	
12	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính/ <i>Activities of information technology services and other computers related services</i>	
13	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan/ <i>Data processing, leasing and related activities</i>	
14	Cổng thông tin/ <i>Information portals</i>	
15	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm/ <i>Wholesaling of computers, peripherals and softwares</i>	
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ <i>Wholesaling of electronic and telecommunication equipments and components</i>	
17	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet/ <i>Retailing on mail orders or internet requests</i>	
18	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	

	<p>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)</p> <p><i>/ Trade referral and promotion organizations</i></p> <p><i>(do not perform fire and explosion effects; do not use explosives, combustibles, chemicals as props, tools for performing cultural programs, events, movies)</i></p>	
19	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết: Đại lý chi trả ngoại tệ</p> <p><i>/Other financial service activities n.e.c. (except insurance and social insurance)</i></p> <p><i>Details: Foreign currency payment agent</i></p>	
20	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (hoạt động theo hợp đồng giữa công ty và các tổ chức tín dụng trừ các hoạt động dịch vụ mang tính chất trung gian thanh toán)</p> <p><i>/ Financial services support activities n.e.c</i></p> <p><i>Details: Card operations support services (operating under contracts between the company and credit institutions, except for service activities in the nature of payment intermediaries)</i></p>	
21	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm</p> <p><i>/ Activities of insurance agents and brokers</i></p> <p><i>Details: Activities of insurance agents</i></p>	
22	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>/ Trading in real estate, land use rights belonging to owners, users or renters</i></p>	
23	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p> <p><i>/ Management consulting activities (except financial, accounting and legal consulting)</i></p>	
24	<p>Quảng cáo/ <i>Advertising</i></p>	

25	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận/ <i>Market and public opinion researches</i>	
26	Hoạt động thiết kế chuyên dụng/ <i>Specialized design activities</i>	
27	Cho thuê xe có động cơ/ <i>Motor vehicle rentals</i>	
28	Đại lý du lịch/ <i>Travel agencies</i>	
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử / <i>Other remaining business support services n.e.c</i> <i>Details: E-commerce service</i>	
30	Hoạt động quản lý quỹ Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật) / <i>Fund management activities</i> <i>Details: Management of innovative start-up investment funds (Activities must comply with the provisions of law)</i>	
31	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển / <i>Rentals of machinery, equipment and other tangible goods without operators</i>	
32	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch / <i>Reservation services and support services related to tour promotion and organization</i>	

4. Thời hạn để hoàn thành việc góp vốn trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng, Bên A sẽ chuyển khoản vào tài khoản của Bên B do Bên C mở tại Ngân hàng mở tài khoản Quỹ và quản lý. Bên A sẽ góp vốn bằng hình thức chuyển tiền vào Tài khoản ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam; số tài khoản: 74110001061579

Bên A sẽ giải ngân vốn góp theo từng đợt bởi các Phụ lục hợp đồng cụ thể.

The time limit for completing the capital contribution within 90 days from the date of signing the contract, Party A will transfer to Party B's account, opened at the Fund Account's Bank and managed by Party C. Party A will contribute capital by transferring money to the bank account: Bank for Investment and Development of Vietnam; account number 74110001061579

Party A will disburse the contributed capital in installments by specific Contract Appendixes.

5. Hình thức góp: Bên A góp vốn cho Bên B thông qua tài khoản quỹ riêng biệt được mở bởi Bên C theo đúng quy định của luật doanh nghiệp.

Form of contribution: Party A contributes capital to Party B through a separate fund account opened by Party C in accordance with the provisions of the enterprise law.

6. Kể từ khi được Sở kế hoạch và Đầu tư xác nhận việc tăng vốn góp Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo hợp lệ do Nhà đầu tư góp thêm vốn, Bên C và Ngân hàng giám sát phải lập, lưu giữ và cấp sổ đăng ký đăng ký sở hữu phần vốn góp của Bên A góp vốn vào Bên B và mọi thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp. Trong thời gian đầu thì Quỹ chỉ sử dụng một tài khoản ngân hàng chuyên biệt cho mục đích của Hợp đồng này và sau 6 tháng đến 1 năm tính từ ngày hiệu lực của Hợp đồng này thì Quỹ sẽ sử dụng dịch vụ Ngân hàng Giám Sát chuyên nghiệp. Nếu có thay đổi Ngân hàng Bên B sẽ thông báo cho Nhà đầu tư.

Since the Department of Planning and Investment confirmed the increase in capital contribution to the valid Creative Startup Investment Fund due to additional capital contribution by the Investor; Party C and the Supervisory Bank must establish, maintain and grant the register of ownership registration Party A's contribution to Party B and all information related to the transfer of contributed capital. In the beginning, the Fund shall only use one separate bank account for the purpose of this Contract and after 6 months to 1 years from the effective date of this Contract, the Fund shall use services of Supervisory Bank. If there is a change, Party B will notify the Investor.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG **ARTICLE 3. TERMS OF CONTRACT**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Bên A góp vốn vào Bên B thông qua tài khoản quỹ riêng biệt được mở bởi Bên C đến ngày hoạt động cuối cùng của Bên B.

The validity term of this Contract shall be from the date Party A contributes capital to Party B through a separate fund account opened by Party C until the last operational day of Party B.

2. Thời hạn hoạt động của Bên B: là 10 năm, tính từ ngày Sở Kế Hoạch và Đầu tư xác nhận đăng ký Hoạt động Quỹ hợp lệ

Term of operation of Party B: 10 years, from the date the Department of Planning and Investment confirms the valid operation registration of the Fund.

3. Thời hạn của Hợp đồng có thể được các Bên thoả thuận gia hạn bằng văn bản được Quy định tại Điều lệ của Bên B.

The validity term of the Contract may be extended in writing as stipulated in the Charter of Party B.

4. Kể từ ngày Bên A thực hiện việc góp vốn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên A được xem là một trong những thành viên của Quỹ sở hữu số Đơn vị Quỹ tương ứng với phần vốn đã góp.

From the date Party A makes capital contribution stipulated in Article 2 of this Contract, Party A is considered as one of the members of the Fund owning the number of Fund Unit equivalent to contributed capital.

5. Bên A có trách nhiệm thực hiện theo đúng cam kết tại Hợp đồng này, Điều lệ

Quỹ cũng như quy định pháp luật có liên quan

Party A is responsible for complying with the commitments in this Contract, the Fund Charter as well as relevant laws.

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ CỦA QUỸ, TĂNG GIẢM VỐN QUỸ **ARTICLE 4. VALUE OF FUND, CAPITAL REDUCTION FUND RAISING**

1. Giá trị của Quỹ (Bên B) chính là Tổng giá trị ròng của Quỹ được tính tại ngày ký kết Hợp đồng này.

The value of the Fund (Party B) is the total net value of the fund calculated at the date of signing this Contract.

2. Việc tăng, giảm vốn góp của Quỹ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư Quỹ thông qua.

The increase and decrease of contributed capital of the Fund has been approved by the General Meeting of Investors.

3. Quỹ tăng vốn bằng hình thức huy động thêm từ các Nhà Đầu tư hiện hữu, hoặc huy động vốn từ Nhà Đầu tư mới. Trong trường hợp này, số Nhà Đầu tư tối đa là 30.

The Fund raises capital by mobilizing more from existing Investors, or mobilizing capital from new Investors. In this case, the max amount of Investors is 30.

4. Trong trường hợp giảm vốn, tài sản phân bổ cho các Bên A có thể là tiền hoặc các tài sản khác theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư Quỹ. Bên C có trách nhiệm phân bổ tài sản một cách công bằng tương ứng với tỷ lệ vốn góp của mỗi Bên A. Việc chuyển tên, đăng ký sở hữu tài sản cho các Bên A, nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

In case of capital reduction, assets allocated to Party A may be money or other assets as decided by the General Meeting of Investors. Party C is responsible for equitably allocating assets corresponding to the capital contribution ratio of each Party A. The transfer of names, registration of property ownership for Party A, tax obligations to the State shall comply with the relevant laws.

ĐIỀU 5. CÁC LOẠI PHÍ **ARTICLE 5. OTHER FEES**

Bên A là một trong những thành viên của Quỹ. Theo điều lệ quỹ, trong quá trình hoạt động Quỹ sẽ thanh toán các loại phí như sau:

Party A is one of the Fund's members. According to the fund charter, during the operation, the Fund will pay the following fees:

1. Phí quản lý Bên C:

1. Management fee of Party C

a. Giá dịch vụ quản lý trong tháng = $2\% \times NAV/12$ tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá / số ngày thực tế của năm (365 ngày).

Monthly management service price = $2\% \times NAV/12$ at the valuation day of the first period of the month x actual number of days from the beginning of the month to the valuation date / actual number of days of the year (365 days).

b. Phí quản lý được thanh toán vào thời điểm ký hợp đồng và đầu mỗi tháng.

Trong trường hợp thời điểm ký hợp đồng không trùng với ngày đầu tháng thì phí quản lý của kỳ đầu tiên vẫn được tính làm tròn là 1 tháng

Management fees are paid at the time of signing the contract and the beginning of each month. In case the time of signing the contract does not coincide with the first day of the month, the management fee of the first period is still rounded to 1 month.

c. Thời hạn thanh toán tối đa là 15 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng cho kỳ đầu tiên và đầu mỗi tháng cho các kỳ tiếp theo. Sau thời hạn này, bên C có quyền khấu trừ trực tiếp vào giá trị tài sản mà bên C đang quản lý cho bên B

The maximum payment period is 15 days from the date of signing the contract for the first and the beginning of each month for the next periods. After this time limit, Party C has the right to directly deduct the asset value managed by Party C to Party B

2. Thuởng hoạt động cho Bên C

Performance Bonus for Party C

a. Ngoài phí quản lý, Bên C còn được thưởng hoạt động. Nếu giá trị tài sản ròng vào cuối năm tài chính tăng trên mức 10% so với cuối năm trước thì Bên C được hưởng 20% trên giá trị ròng vượt quá mức 10%

In addition to management fees, Party C is also rewarded for operating. If the net asset value at the end of the fiscal year increases by more than 10% compared to the end of the previous year, Party C shall enjoy 20% of the net value exceeding 10%.

b. Năm tài chính đầu tiên (không tròn năm) sẽ không tính thưởng hoạt động.

The first fiscal year (not year round) will not count bonus activity.

c. Mức thưởng được chi trả ngay sau khi Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua báo cáo tài chính.

Bonus levels are paid immediately after the General Meeting of Investors approves the financial statements.

d. Phí thưởng được thanh toán vào mỗi đầu năm dương lịch hoặc khi kết thúc hợp đồng, dựa trên Giá trị tài sản ròng của Danh mục đầu tư được xác định vào ngày 31 tháng 12 của năm trước đó.

Bonus fees are paid at the beginning of each calendar year or at the end of the contract, based on the Net Asset Value of the Portfolio as determined on December 31 of the preceding year.

e. Thời hạn thanh toán của phí thưởng tối đa là 15 ngày. Sau thời hạn này, bên C có quyền khấu trừ trực tiếp vào giá trị tài sản mà bên C đang quản lý cho bên B trước khi chuyển giao lại cho bên B khi kết thúc hợp đồng

The payment period of the bonus fee is 15 days at most. After this time limit, Party C has the right to directly deduct the asset value managed by Party C to Party B before handing it over to Party B at the end of the contract.

3. Các khoản chi phí phải trả cho Ngân hàng quản lý tài khoản quỹ:

3. Expenses payable to the bank managing the fund account:

Các loại phí như: phí quản lý tài sản, phí Giám sát theo từng thời kỳ được quy định bởi Ngân hàng chi tiết theo điều 41 Điều lệ Quỹ

Types of fees such as asset management fee, Supervision fee according to each period specified by the detailed bank according to Article 41 of the Fund Charter

4. Các loại phí khác do Quỹ chi trả:

4. Other fees paid by the Fund:

Các loại phí khác phát sinh (nếu có) được quy định theo điều 41 Điều lệ Quỹ

Other fees incurred (if any) are stipulated in Article 41 of the Fund Charter

ĐIỀU 6. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN **ARTICLE 6. PROFIT DISTRIBUTION**

1. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Bên A sẽ do Ban Đại diện quỹ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định tại Điều lệ theo đề xuất của Bên C trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.

The distribution of profits of the Fund to Party A will be made by the Board of Representatives in accordance with the Resolution of the General Meeting of Investors in accordance with the provisions of the Charter at the proposal of Party C on the basis of the approved financial statements. audited by the Fund attesting to its ability to distribute profits.

2. Bên C phải khấu trừ mọi khoản thuế, Giá dịch vụ, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân chia lợi nhuận cho Bên A.

Party C must deduct all taxes, service charges and fees if required by Law before distributing profits to Party A.

3. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị Quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của ban đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ Quỹ).

Forms of profit distribution in cash or Fund units. The distribution of profits by Fund units must be approved before the General Meeting of Investors or approved by the Board of Representatives (if the nearest General Meeting of Investors has authorized the Board of Representatives to decide to match in accordance with the provisions of the Fund Charter.

4. Bên C sẽ gửi cho Bên A báo cáo phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền mặt và bằng Chứng chỉ Quỹ, NAV trên Đơn Vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

Party C will send Party A a report on profit distribution of the Fund, including contents of profit sharing method, total profit in the period and accumulated profits, details of each profit item, distribution value in cash and by Fund Certificate, NAV per Fund Unit before and after distribution of profits and impacts affecting the Fund's NAV

5. Trường hợp Bên A đã chuyển nhượng số đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Bên A và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

In case Party A has transferred his / her Fund units during the period between the end of the listing of Party A and the payment time, the transferor is the recipient

6. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi nhuận, Bên C phải thông báo đến địa chỉ hoặc địa chỉ e-mail đăng ký của Bên A.

At least 15 days before distributing profits, Party C must notify Party A's registered address or e-mail address.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN C **ARTICLE 7. TERMINATION OF RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY C**

1. Bên C sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:

Party C shall terminate its rights and obligations to the Fund in the following cases:

a. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư; hoặc
According to the decision of the General Meeting of Investors; or

b. Giấy phép thành lập và hoạt động bị thu hồi; hoặc
License of establishment and operation is revoked; or

c. Hợp nhất hoặc sáp nhập với một công ty khác mà quyền và nghĩa vụ của Bên C đối với Quỹ không được chuyển giao đầy đủ cho công ty kế thừa của Bên C và theo đó được chấm dứt.

Consolidating or merging with another company that Party C's rights and obligations to the Fund are not fully transferred to the successor company of Party C and accordingly terminated.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Bên C được chuyển giao cho một Bên C khác. Bên C thay thế phải đáp ứng được các yêu cầu quy định trong Điều lệ Quỹ. Bên C bị thay thế có nghĩa vụ chuyển giao toàn bộ chứng từ và các thông tin liên quan đến Quỹ cho Bên C thay thế để đảm bảo Bên C thay thế có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.

Party C's rights and obligations to the Fund are transferred to another Party C. Party C must meet the requirements specified in the Fund Charter. Party C is replaced by the obligation to transfer all documents and information relating to the Fund to Party C in order to ensure that Party C can replace all rights and obligations to the Fund as prescribed. of Law and Fund Charter.

3. Thời hạn thông báo về việc chấm dứt sẽ là 6 (sáu) tháng, hoặc một thời hạn cụ thể khác theo yêu cầu của Pháp Luật.

The time limit for notice of termination will be 6 (six) months, or another specific period required by Law.

4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Bên C
Compensation cost when changing Party C

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Bên C theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 của Điều này, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Bên C một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo tỷ lệ như sau:

In case the Fund changes Party C as stipulated in Point a, Clause 1 of this Article, the Fund shall compensate Party C a sum of money (in addition to the service charges specified in the Fund Charter). as follows:

Chi phí bồi thường <i>/Compensation costs</i>	Thời điểm thay thế Bên C <i>Time to replace Party C</i>
3%/NAV	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động <i>Within 03 years from the day the Fund started operation</i>
1.5%/NAV	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động <i>After 03 years from the day the Fund commences operation</i>

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Bên C là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Bên C được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận

NAV used to calculate compensation cost for Party C is the average NAV of NAV according to NAV report of 52 weeks immediately before the General Meeting of Investors approves the decision to change Party C certified by the Supervisory Bank.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A **ARTICLE 8. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES**

1. Bên A có quyền:

1. Rights of the Party A

a. Bên A khi góp vốn vào Quỹ sẽ được ký hợp đồng góp vốn với bên B, dưới sự giám sát và quản lý của bên C.

Party A when contributing capital to the Fund will be signed a capital contribution contract with Party B, under the supervision and management of Party C

b. Tham gia và biểu quyết các cuộc họp thường niên bất thường của Đại hội Nhà Đầu Tư và nhận các quyết định, báo cáo, thông báo và tình hình hoạt động Quỹ. Được quyền triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội Nhà Đầu Tư nếu đủ điều kiện triệu tập cuộc họp bất thường theo Điều lệ Quỹ.

Participating in and voting on extraordinary annual meetings of the General Meeting of Investors and receive decisions, reports, announcements and activities of the Fund. Having the right to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors if he/she is eligible to convene the extraordinary meeting in accordance with the Fund Charter.

c. Tham gia trong Ban đại diện Quỹ theo quy định điều lệ Quỹ

Participate in the Board of Representatives in accordance with the Fund Charter

d. Được hưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và hưởng lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài

sản Quỹ

To enjoy profits from investment activities of the Fund corresponding to the number of Fund Certificates held and entitled to benefits and assets legally divided from the liquidation of Fund assets

e. Nhận được Sổ đăng ký Bên A sau khi hoàn thành việc góp vốn
Receiving Party A Register after completing the capital contribution

f. Chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ của mình theo quy định của pháp luật; không được phép yêu cầu Bên C hoặc Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán thay mặt Quỹ mua lại phân Chứng chỉ Quỹ. Bên A chỉ có thể chuyển nhượng cho người đầu tư đáp ứng quy định hiện hành ở Điều 7 điều lệ Quỹ.

Transfer their Fund Certificates in accordance with law; not allowed to request Party C or Custodian Bank, auditing company to redeem Fund Certificates on behalf of the Fund. Party A can only transfer to investors meeting current regulations in Article 7 of the Fund Charter.

g. Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.
Other rights in accordance with the Law and the Fund Charter.

2. Bên A có nghĩa vụ:

Party A has the following obligations:

a. Tuân thủ Điều lệ Quỹ; chấp hành Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư;
Comply with the Fund Charter; abide by the Resolution of the General Meeting of Investors;

b. Thanh toán đúng thời hạn và đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;

Paying in full and on time for buying Fund Certificates and only be responsible for debts and other asset obligations of the Fund within the amount of money paid when purchasing Fund Certificates;

c. Cung cấp thông tin và những thay đổi của Bên A cho Bên C kịp thời. Bên C không chịu trách nhiệm cho những sai sót hay liên lạc không được với Bên A do Bên A không thông báo những thay đổi đó cho Bên C.

Provide information and changes of Party A to Party C promptly. Party C shall not responsible for any error or failure to communicate with Party A because Party A does not notify such changes to Party C. .

d. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho cơ quan nhà nước.
Complete the tax obligation for state agencies.

e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ
Other obligations in accordance with the Law and the Fund Charter

ĐIỀU 9. QUYỀN CỦA BÊN B

ARTICLE 9. PARTY B'S RIGHTS

Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ (Bên B). Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ được Bên C tổ chức hàng năm hoặc bất thường phù hợp với quy

định của Điều lệ Quỹ và Pháp Luật với điều kiện là Bên A phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp trước khi tổ chức đại hội

The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund (Party B). The Annual or Extraordinary General Meeting of Investors shall be organized by Party C in accordance with the provisions of the Fund Charter and the Law provided that Party A is informed of the time, place, program and content of the meeting. before organizing the conference

Đại hội Nhà Đầu Tư có các quyền như sau:

The General Meeting of Investors has the following rights:

- a. Bầu chủ toạ Đại hội;
Electing the chairman of the Congress;
- b. Quyết định về việc có hay không thành lập Ban đại diện Quỹ; quyết định việc bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Bên A Ban đại diện Quỹ (nếu có); quyết định về thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện;
Decision on whether or not to establish a Board of Representatives; decide to elect, dismiss the Chairman and Party A of the Board of Representatives (if any); decide on remuneration and operating expenses of the Board of Representatives;
- c. Quyết định việc lựa chọn Bên C, Ngân hàng mở tài khoản Quỹ.
Deciding on the selection of Party C, Fund Account's Bank
- d. Xem xét và xử lý các vi phạm của Bên C, Ngân hàng mở tài khoản Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan gây thiệt hại cho Quỹ;
Review and handle violations of Party C, Fund Account's Bank and related service providers causing damage to the Fund;
- e. Thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng quản lý tài khoản Quỹ;
Approving the decision to amend and supplement the Fund Charter, Fund account management contract;
- f. Thông qua dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Quỹ;
Approving Projects investing or selling assets valued at 10% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Fund;
- g. Thay đổi chính sách phân phối lợi nhuận;
Change profit distribution policy;
- h. Thay đổi chủ trương, chiến lược quan trọng, mục tiêu đầu tư của Quỹ và giải thể Quỹ;
Change the guidelines, important strategies, investment objectives of the Fund and dissolution of the Fund;
- i. Thay đổi mức phí trả cho Bên C; thù lao Ban đại diện Quỹ;
Change of fee level paid to Party C; remuneration for the Board of Representatives;
- j. Yêu cầu Bên C, trình sổ sách hoặc thư từ giao dịch;
Requesting Party C, the submission of books or letters of transactions;

k. Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;

Approve the Fund's annual financial, asset and operational reports;

l. Thông qua, sửa đổi, bổ sung hợp đồng quản lý tài khoản Quỹ tài sản Quỹ;
To approve, amend and supplement the Fund asset management contract;

m. Thay đổi Bên C, Ngân hàng mở tài khoản Quỹ;
Changing Party C, Fund Account's Bank;

n. Giải thể Quỹ; tăng, giảm vốn góp của Quỹ; gia hạn thời hạn hoạt động của Quỹ;

Dissolution of the Fund; increase or decrease the Fund's contributed capital; extension of operation term of the Fund;

o. Thẩm quyền quyết định danh mục đầu tư;
Competence to decide the investment portfolio

p. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
Other issues under its authority as stipulated in the Fund Charter.

Trường hợp Bên B có 1 Bên A góp vốn, Bên B không có Đại hội Nhà Đầu Tư; Bên A góp vốn duy nhất của Quỹ có các quyền quy định tại các Khoản từ c đến p Điều này.

In case Party B has a Party A's capital contribution, Party B does not have an Investors General Meeting; Party A only contributes capital of the Fund with the rights specified in Clauses c to p of this Article.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN C **ARTICLE 10. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY C**

1. Bên C có các quyền sau:

Party C has the following rights:

a. Nhận Phí dịch vụ quản lý như quy định tại Điều lệ Quỹ;
Receive the Fee of management services as stipulated in the Fund Charter;

b. Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Bên C đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.

Manage other Funds in and / or outside Vietnam and conduct other business activities as permitted by Law as long as Party C ensures sufficient resources to effectively manage the Fund's investment activities.

c. Tham dự Đại hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;
Attending the General Meeting of Investors and meetings of the Board of Fund Representatives;

d. Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;

Nominate suitable candidates to be members of the Board of Fund Representatives to vote for the General Meeting of Investors;

e. Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch

của Quỹ và pháp luật.

Decide the Fund's investments in accordance with the Fund Charter, Prospectus of the Fund and laws.

f. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cũng như những thay đổi của Bên A để lưu giữ các chứng từ kế toán, báo cáo cho cơ quan nhà nước.

Requesting Party A to provide information as well as changes of Party A to keep accounting documents and reports to state agencies.

g. Yêu cầu Quỹ thực hiện đúng quy định pháp luật về tổ chức cũng như hoạt động của Quỹ. Bên C sẽ không chịu trách nhiệm về việc Quỹ hoạt động trái với quy định pháp luật mà Công ty đã thông báo.

Request the Fund to comply with the law on organization and operation of the Fund. Party C will not be responsible for the Fund's operation contrary to the law that the Company has announced.

h. Bên C có quyền rút khỏi vị trí quản lý đối với Quỹ bằng cách gửi đề nghị xin rút khỏi vị trí quản lý theo Điều 44 Điều lệ Quỹ.

Party C has the right to withdraw from the management position for the Fund by sending a request for withdrawal from the management position pursuant to Article 34 of the Fund Charter.

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật.

Other rights as prescribed by the Fund Charter and the law.

2. Bên C có các nghĩa vụ sau:

Party C has the following obligations:

a. Luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Bên A, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích. Bên C phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và Ban Quản trị có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Bên A, tuân thủ Điều lệ Quỹ, Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Bên C sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ Pháp Luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Bên A. Bên C sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Bên C với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Bên C quản lý.

Always operate in a fair and honest manner for the Fund and for the benefit of Party A, avoid conflicts of interest and act immediately in case of unavoidable conflicts of interest. Party C shall ensure that personnel, organizations and the Board of Management have the capacity and structure to fulfill their obligations to Party A, comply with the Fund Charter, Laws and best international practices. Party C will ensure the authorization of the third party to comply with the Law and does not adversely affect the rights of Party A. Party C will separate the assets of each Fund, Party C's assets from those assets of the Fund, and other assets managed by Party C.

b. Ngày cuối tháng Bên C thực hiện định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ và gửi cho Ban đại diện vào ngày 10 hàng tháng.

The last day of the month Party C evaluates the net asset value of the Fund and sends it to the Board of Representatives on the 10th day of each month.

c. Thực hiện đầy đủ các báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi hoạt động của Quỹ

Fully implement reports to competent state agencies on but change the Fund's activities

d. Thông báo đến Ban đại diện Quỹ và Bên A về việc Bên A chưa góp vốn như cam kết. Phát hành Sổ đăng ký Bên A sau khi hoàn thành việc góp vốn.

Notice to the Board of Representatives and Party A that Party A has not contributed capital as committed. Issuing Party A Register after completing the capital contribution.

e. Tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư với Ngân hàng giám sát cùng dưới sự quản lý của Ban đại diện Quỹ. Bên C được quyền tham gia các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết. Trừ khi là đại diện Bên A tham gia cuộc họp.

Organize the General Meeting of Investors with the Supervisory Bank under the management of the Board of Representatives. Party C is entitled to participate in meetings of the Board of Representatives but is not entitled to vote. Unless the representative of Party A participated in the meeting.

f. Lập danh sách Bên A và số vốn góp, các chứng từ, báo cáo, sổ sách tài chính kế toán định kỳ theo yêu cầu Ban đại diện Quỹ và Bên A

Prepare a list of Party A and the amount of capital, periodic accounting documents, reports and financial books upon request of the Board of Representatives and Party A

g. Phát hành chứng từ thanh toán, thông báo, báo cáo đã được thông qua bởi Ban đại diện Quỹ và gửi tới Ngân hàng giám sát trong thời hạn đủ để Ngân hàng giám sát có thể xem xét, ký xác nhận chứng từ thanh toán, báo cáo, thông báo và gửi lại cho Bên C để Bên C có thể phát hành các tài liệu, chứng từ này đúng hạn.

Issuing payment documents, notices and reports approved by the Board of Representatives and sent to the Supervisory Bank within a sufficient time for the Supervisory Bank to consider; sign and certify payment documents. report, notify and return to Party C so that Party C can issue these documents and documents on time.

h. Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng theo quy định của Bộ Tài chính.
Comply with regulations on ensuring available capital in accordance with the regulations of the Ministry of Finance.

i. Thực hiện đúng hợp đồng ký với khách hàng uỷ thác đầu tư và hợp đồng ký với ngân hàng giám sát

To comply with the contract signed with the entrusted investment customer and the contract signed with the custodian bank

j. Các cam kết của Bên C được nêu tại Phụ lục 1. Bên C phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Bên C không tuân thủ Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.

Party C's commitments are stated in Appendix 1. Party C shall be responsible for losses to the Fund managed by itself in case Party C fails to comply with the Law and the Fund Charter.

k. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật.
Other obligations as prescribed by the Fund Charter and the law.

ĐIỀU 11. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RỪNG CỦA DANH MỤC ĐẦU TƯ

ARTICLE 11. DETERMINATION OF VALUE OF FOREST ASSETS OF INVESTMENT LIST

1. Phương pháp xác định NAV của Quỹ và NAV của một Đơn Vị Quỹ sẽ được quy định tại Sổ tay định giá. Phương pháp này được thay đổi khi pháp luật liên quan thay đổi theo điều 5 Điều lệ

Method of determining the Fund's NAV and NAV of a Fund Unit will be specified in the Valuation Handbook. This method is changed when the relevant legislation changes under Article 5 of the Charter

2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng:
Net Asset Value of Fund is determined by:

a. Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ:

Total net asset value of the Fund:

NAV = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

NAV = Total assets of the Fund - Total liabilities of the Fund

b. Giá trị ròng của một đơn vị Quỹ:

Net value of a Fund unit:

NAV

V = -----

N

Trong đó: *Inside:*

V: giá trị của một đơn vị Quỹ / *V: value of a Fund unit.*

N: tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành / *N: Total number of Fund Units in circulation*

Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại Ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ Quỹ này, Bên C được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

The total market value of assets in the portfolio minus the Fund's liabilities includes debts and payment obligations of the Fund as of the latest date prior to the Valuation Date. In case there is no market price at the latest trading day or the market price has many fluctuations as stipulated in this Charter, Party C is entitled to use the fair value determined by the principles and methods which have been provided. determined at the Fund's Valuation Handbook or after being approved in writing by the Board of Representatives.

Giá trị Tài sản ròng của một đơn vị Quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước đó. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Net Asset Value of a Fund unit is equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Units in circulation at the previous Trading Date. Net asset value is rounded according to regulations in accounting and auditing. The surplus arising from the rounding up of the Fund's net worth is accounted into the Fund.

Việc xác định Giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Điều lệ Quỹ,

The determination of the market value of the Fund's assets shall be conducted according to the method specified in Appendix 4 issued together with the Fund Charter.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG **ARTICLE 12. GENERAL TERMS**

1. Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng này. Những vấn đề không được nêu trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

The Parties undertake to comply with the provisions of this Contract. Matters not mentioned in this contract shall be implemented in accordance with current provisions of Vietnamese law

2. Mọi sửa đổi, bổ sung trong bản Hợp đồng này đều được lập bằng văn bản và có sự đồng ý của các bên Bên, và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

All amendments and supplements to this Contract are made in writing and are subject to the consent of the Parties and are an integral part of this Contract.

3. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng, đàm phán. Trường hợp không thể thỏa thuận được, các Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam. Phán quyết của Tòa án sẽ có giá trị ràng buộc đối với các Bên. Án phí sẽ do Bên thua kiện chịu.

In the event of a dispute, the parties shall give priority to settlement on the basis of negotiation. Where no agreement can be reached, the parties shall take the case to the competent court for settlement in accordance with Vietnamese law. Court rulings will be binding on the parties. The costs will be borne by the losing party.

4. Các tiêu đề của Hợp đồng chỉ có mục đích tham khảo, không có mục đích giải thích Hợp đồng hoặc nội dung của điều khoản nào trong Hợp đồng.

Titles contained in this Contract are solely for convenience of reference and shall not affect the meaning or interpretation of this Contract or of any term or provision hereof.

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi các Bên thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng. Hợp đồng sẽ được thanh lý sau mười (10) ngày kể từ ngày hết hiệu lực nếu Các bên không có khiếu nại hay tranh chấp trong thời gian đó.

This contract is effective from the date of signing and expires when the parties fulfill their rights and obligations as stipulated in the contract. The contract will be terminated ten (10) days after the expiration of the term if the parties have no complaint or dispute within that period.

6. Hợp đồng này gồm hai mươi ba (23) trang, có mười hai (12) điều và được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt/ Anh, có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi Bên giữ một (01) bản, một (01) lưu tại Phòng đăng ký kinh doanh (Nếu có).

This contract consists of twenty-three (23) pages, has twelve (12) articles and is made into four (02) copies in Vietnamese / English, with equal legal validity. Each Party keeps one (01) copies, and one (01) copy is kept at the Business Registration Office (if any).

**ĐẠI DIỆN BÊN A/ REPRESENTED BY
A**

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ/
REPRESENTATIVE OF THE
INVESTOR**

.....
.....

ĐẠI DIỆN B/ REPRESENTED BY B

**ĐẠI DIỆN QUỸ/ REPRESENTATIVE
OF THE FUND**

**Ông VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN
Mr. VUONG LE VINH NHAN**

ĐẠI DIỆN BÊN C/ REPRESENTED BY C

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/ FUND MANAGEMENT COMPANY

Ông NGUYỄN CHÍ CÔNG

Mr. NGUYEN CHI CONG